TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Trần Văn Cường.
2. Ông Trương Quốc Hùng.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Hồng Hiệp- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ tham gia phiên toà: Ông Lê Thúc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim N, tên gọi khác: N ; Sinh ngày 10/10/1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố Giáp Thượng 3, phường H, thị xã H, tỉnh TNghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kiêm K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Có chồng là: Nguyễn T, sinh năm 1979 và có 01 người con, sinh năm 2009; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Phan Quốc H, sinh năm 1994; trú tại: Số 03/187 đường N, Tổ 05, phường T, thị xã H, tỉnh T. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Hồng D, sinh năm 1985; Trú tại:Số 3/2/100 đường N, phường A, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1973; trú tại: Số 24 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

- Bà Ngô Thị Minh C, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ 05, phường T, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/10/2018, Trần Thị Kim N phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i, màu đen của anh Phan Quốc H đang để ở trên bậc cấp cầu thang nhà nghỉ Q ở tổ 5, phường T, thị xã H, tỉnh T. Do cần tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại nói trên. N lấy điện thoại và mang về phòng, tắt nguồn điện thoại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N đem điện thoại di động bỏ vào túi áo khoác và cất giấu trong cốp xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát: 75F1-683.55 (xe của chị Phan Thị Hồng D) và sử dụng xe mô tô này chở bà Ngô Thị Minh C, (mẹ anh H) lên thành phố Huế mua áo quần. Trong lúc bà C đang mua áo quần, N đem điện thoại di động trên đến gặp bà Nguyễn Thị Cẩm A nhờ giữ hộ. Anh H sau khi phát hiện bị mất điện thoại nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen, tại thời điểm thiệt hại là 6.780.300đ

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HTh ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Kim N từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Quốc H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo N thấy rằng: Bị cáo Trần Thị Kim N ở trọ trong nhà nghỉ Quốc H thuộc Tổ 05, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/10/2018, tại địa chỉ trên, bị cáo Trần Thị Kim N đã lợi dụng sơ hở của anh Phan Quốc H, có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Huawei Nova 3i màu đen của anh Phan Quốc H có giá trị theo theo kết luận định giá của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy là 6.780.300 đồng (Sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm đồng). Với hậu quả này, hành vi của bị cáo Trần Thị Kim N đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HTh ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ truy tố bị cáo N với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét cử thấy rằng: Hành vi của bị cáo N đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s, khoản 1và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo N, tuy nhiên bị cáo N có nhiều tình giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội do sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."* Tuy nhiên xét bị cáo có thu nhập thấp, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Cẩm A không biết chiếc điện thoại mà bị cáo N nhờ giữ hộ là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Quốc H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản cho các chủ sở hữu là: 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i, màu đen và 01 xe mô tô hiệu

Honda SH Mode biển kiểm soát: 75F1-683.55, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Thị Kim N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX Hương Thuỷ;
- CA thị xã Hương thuỷ;
- CC THA DS TX Hương Thuỷ;
- CC THS HS TX Hương Thuỷ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Thị Xuân Huế